

Bản án số: **82/2020/HS-PT**

Ngày: 10 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Ông **Bùi Xuân Liêm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **38/2020/HS-PT** ngày 13 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo **Bùi Đức K**. Do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **156/2019/HS-ST** ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo bị kháng cáo: **Bùi Đức K**, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông **Bùi Văn A**, sinh năm 1969 và bà **Huỳnh Thị Y**, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Ông **Phan Minh N**, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 17 Lê Lợi, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, **Bùi Đức K** đến nhà anh **Nguyễn Ngọc N** để chơi. Tại đây, lợi dụng sự quen biết với anh **Nguyễn Ngọc N**, **Bùi Đức K** mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Blade biển kiểm soát 92B1-355.03 (trị giá 15.000.000 đồng) để đi xuống xã T chơi, anh N đồng ý giao chìa khóa và xe cho K (giấy đăng ký xe có sẵn trong cốp xe). Sau khi nhận xe, **Bùi Đức K** điều khiển xe đi đến quán Bida để chơi thì

gặp người thanh niên tên K (không rõ lai lịch) đang chơi Bida một mình nên K và K chơi chung. Khi chơi Bida được một lúc thì K mượn tiền K để trả tiền nhưng K đã trả luôn tiền chơi Bida cho cả hai và đưa cho K 20.000 đồng để đổ xăng. Sau đó, K điều khiển xe mô tô trên đi đổ xăng, khi mở cốp xe để đổ xăng, K nhìn thấy trong cốp xe có giấy đăng ký xe, lúc này K muốn có tiền đi “Đánh bạc” nên nảy sinh ý định mang xe của anh N đi cầm cố để lấy tiền. K điều khiển xe mô tô trên đến Tiệm cầm đồ do anh Phan Minh N làm chủ, cầm xe cho anh N 13.500.000 đồng và dùng tiền này để đi đánh bạc. Khi đánh bạc thua gần hết tiền thì K đến Tiệm cầm đồ gặp anh N để lấy thêm 2.000.000 đồng.

Ngày 22/8/2019, do chưa thấy Bùi Đức K trả xe nên Nhã có nhắn tin cho K để lấy lại xe thì K nhắn cho N xe cầm cố tại Tiệm cầm đồ 79, giá 15.000.000 đồng và nói N qua nhà của K nói ba mẹ K đi chuộc xe. N qua nhà ba mẹ K yêu cầu đưa số tiền là 15.000.000 đồng để N đi chuộc xe nhưng ba mẹ K không đồng ý. Sau đó, N nhiều lần gọi điện thoại liên lạc với K để đòi xe nhưng không liên lạc được. Đến ngày 23/8/2019, Nguyễn Ngọc N đến Công an thành phố T trình báo sự việc trên.

Đến tối ngày 24/8/2019, Bùi Đức K về nhà gặp gia đình nói việc mang xe mô tô của anh N đi cầm và nhờ cha mẹ đi lấy giúp. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 25/8/2019, Bùi Đức K cùng với dì ruột là bà Huỳnh Thị L đến Tiệm cầm đồ 79 để chuộc lại chiếc xe của anh N. Khi đến Tiệm cầm đồ K giao cho anh N số tiền 15.650.000 đồng và anh N đã giao xe, chìa khóa cùng giấy tờ xe cho K, đồng thời chấm dứt hợp đồng cầm đồ ngày 21 tháng 8 năm 2019. Sau khi nhận xe, K điều khiển xe của anh N còn bà L điều khiển xe của bà L về nhà. Trên đường điều khiển xe về nhà, K có đầy đủ điều kiện để trả xe cho anh N nhưng K không đem xe trả cho anh N mà quay lại Tiệm cầm đồ 79 gặp anh N để cầm xe của anh N một lần nữa với số tiền 15.500.000 đồng, nhận tiền xong K đón xe đi đánh bạc và thua hết tiền. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ đã thu giữ chiếc xe nói trên và các tang vật khác liên quan và đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Blade biển kiểm soát 92B1-355.03 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 92B1-355.03 cho anh Nguyễn Ngọc Nh, anh Nh không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Gia đình Bùi Đức K tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố T số tiền 15.500.000 đồng để khắc phục hậu quả do K gây ra.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: **156/2019/HS-ST** ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Bùi Đức K** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Bùi Đức K 12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30/11/2019.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 15.500.000 đ (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) do bị cáo Bùi Đức K phạm tội mà có.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo.

Vào ngày 24/12/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Minh N kháng cáo về phần quyết định xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Quan hệ cầm cố tài sản giữa bị cáo Bùi Đức K và chủ Tiệm đồ ông Phan Minh N là giao dịch trái pháp luật nên giao dịch đó bị vô hiệu, bị cáo có nghĩa vụ trả lại số tiền 15.500.000 đồng cho ông N là đúng pháp luật. Đây không phải là số tiền do thu lợi bất chính hoặc tiền do phạm tội mà có, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu số tiền 15.500.000 đồng do gia đình bị cáo K khắc phục là không đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Phan Minh N, sửa bản án sơ thẩm về quyết định xử lý vật chứng.

Bị cáo không tranh luận; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Minh N đề nghị Hội đồng xét xử không tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 15.500.000 đồng mà gia đình bị cáo Bùi Đức K đã khắc phục mà giao trả lại cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Minh N có đơn kháng cáo về quyết định xử lý vật chứng. Xét đơn kháng cáo của ông Phan Minh N trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của ông N là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Đức K khai nhận: Vào ngày 21/8/2019 bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát 92 B1- 355.03 do ông Nguyễn Ngọc Nh là chủ sở hữu để đi lại trong ngày; nhưng sau đó bị cáo không trả xe cho ông Nh mà đem cầm cố cho ông Phan Minh N lấy tiền đi đánh bạc, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản đã mượn.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi sau khi mượn được xe máy của bị hại, có giá trị 15.000.000 đồng và đem cầm cố lấy tiền sử dụng vào mục đích bất hợp pháp nên bản án hình sự sơ thẩm số **156/2019/HS-ST** ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam kết án bị cáo Bùi Đức K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì thấy: Bị cáo Bùi Đức K đã cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 92B1- 355.03 của ông Nguyễn Ngọc Nh là chủ sở hữu cho ông Phan Minh N để lấy số tiền 15.500.000 đồng. Hành vi cầm đồ của ông N đã vi phạm vào điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội,... cụ thể như sau: “*Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố*” nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với chủ Tiệm cầm đồ ông Phan Minh N là đúng pháp luật.

Xét giao dịch dân sự giữa chủ Tiệm cầm đồ ông Phan Minh N và bị cáo Bùi Đức K vi phạm điều cấm của pháp luật nên theo quy định tại các Điều 117, 123 Bộ luật Dân sự thì giao dịch này bị vô hiệu nên bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho ông Phan Minh N số tiền 15.500.000 đồng là phù hợp và đúng quy định tại Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 15.500.000 đồng do gia đình bị cáo K khắc phục là không đúng pháp luật; bởi khi cầm cố tài sản ông Nt không biết tài sản bị cáo K đem cầm cố là do bị cáo phạm tội mà có và đây cũng không phải số tiền do bị cáo thu lợi bất chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 15.500.000 đồng do gia đình bị cáo K khắc phục để trả lại cho ông Phan Minh N.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Phan Minh N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 6 Điều 26 và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Minh N, sửa bản án sơ thẩm về quyết định xử lý vật chứng.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tuyên:

Buộc bị cáo Bùi Đức K có nghĩa vụ trả lại cho ông Phan Minh N số tiền **15.500.000 đ** (Mười lăm triệu, năm trăm nghìn đồng). Số tiền này, gia đình bị cáo Bùi Đức K đã tự nguyện nộp, đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố T, theo biên bản giao nhận ngày 15/11/2019.

2. Ông Phan Minh N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 10/3/2020).

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Thế Cẩm**

